TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Bảo tồn và phát huy giá trị Di sản Phật viện Đồng Dương dưới góc nhìn văn hóa phi vật thể và triết học Phật giáo

ISSN: 2734-9195 12:29 27/04/2026

Đồng Dương vì vậy cần được tái định vị như một "không gian ký ức thiêng", nơi lưu giữ và phản ánh hệ thống tư tưởng Phật giáo Chăm Pa, đặc biệt là tinh thần Đại thừa với trung tâm là lý tưởng Bồ-tát và lòng từ bi cứu độ.

Tóm tắt:

*Bài viết phân tích Phật viện Đồng Dương như một **trung tâm Phật giáo** tiêu biểu của vương quốc Chăm pa vào thế kỷ IX, đồng thời làm rõ những thách thức trong bảo tồn khi phần lớn cấu trúc vật thể của di tích đã bị hủy hoại nghiêm trọng. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất hướng tiếp cận mới, chuyển từ bảo tồn vật thể sang khai thác và tái kích hoạt các giá trị phi vật thể gắn với di sản.*

Phương pháp nghiên cứu được triển khai theo hướng liên ngành, kết hợp phân tích văn bia, khảo cứu nghệ thuật biểu tượng, diễn giải triết học Phật giáo và vận dụng lý thuyết di sản văn hóa phi vật thể. Kết quả nghiên cứu cho thấy Phật viện Đồng Dương không chỉ là một công trình kiến trúc tôn giáo, mà còn là một không gian thiêng mang tính tổng hợp, phản ánh vũ trụ quan Phật giáo Đại thừa.

Từ những phát hiện này, nghiên cứu khẳng định rằng việc tiếp cận di sản từ góc độ phi vật thể không chỉ góp phần phục hồi ý nghĩa văn hóa - tôn giáo của Phật viện Đồng Dương, mà còn mở ra một hướng bảo tồn bền vững hơn. Cách tiếp cận này có thể được vận dụng rộng rãi đối với các di tích Phật giáo Chăm Pa, nhằm tái sinh "ký ức thiêng" và duy trì giá trị di sản trong bối cảnh hiện đại.

Từ khóa: Bảo tồn và phát huy, giá trị di sản, Phật viện Đồng Dương, văn hóa phi vật thể, triết học phật giáo

(Ảnh: Internet)

1. Đặt vấn đề

Trong tiến trình lịch sử văn hóa Đông Nam Á, vương quốc Chăm pa được xác định như một không gian giao thoa đặc biệt giữa các dòng chảy tôn giáo và tư tưởng Ấn Độ, trong đó Phật giáo, đặc biệt là Phật giáo Đại thừa và Mật tông đã để lại những dấu ấn sâu sắc cả về vật thể lẫn phi vật thể. Nhiều nghiên cứu cho thấy, từ những thế kỷ đầu Công nguyên đến khoảng thế kỷ XV, tư tưởng Đại thừa với trọng tâm là lý tưởng Bồ-tát, đặc biệt là Avalokiteśvara (Quán Âm), đã đóng vai trò trung tâm trong đời sống tôn giáo khu vực (Chánh Tâm Hạnh, 2025; Lokesh Chandra, 1984). Trong bối cảnh đó, Phật viện Đồng Dương (Indrapura) không chỉ là một trung tâm tôn giáo quan trọng của Chăm Pa vào thế kỷ IX-X, mà còn là biểu tượng hội tụ của quyền lực chính trị, tín ngưỡng và triết học Phật giáo, gắn liền với triều đại Indravarman II và sự kiến lập thánh địa Lakṣmīndralokeśvara (Lương Ninh, 2004).

Theo các tư liệu **lịch sử** và khảo cổ học, Đồng Dương từng là kinh đô Indrapura, một "thành phố rực rỡ ánh hào quang", nơi Phật giáo giữ vai trò quốc giáo và được thể chế hóa thông qua kiến trúc, điêu khắc và nghi lễ (Huber, 1911). "Vị trí Indrapura ứng với địa phận làng Đồng Dương (huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam), cách Đà Nẵng 60 km về phía Nam. Đồng thời ông đã cho xây dựng một tịnh xá có tên là Laksmindra Lokecvara tại phía tây của kinh đô Đồng Dương (Quảng Nam) để thờ thần Dharna - một thành phố đẹp "rực rỡ ánh hào quang", luôn sáng lên với những bông hoa sen trắng, được tô điểm bằng những bông sen đẹp nhất do Bhrgu lập nên từ xa xưa" (Lương Ninh, 2004, tr. 291). Công

trình Lakṣmīndralokeśvara không chỉ là một tu viện, mà còn là không gian thiêng thể hiện sự kết hợp giữa vương quyền và "Phật quyền", giữa biểu tượng chính trị và lý tưởng cứu độ của Bồ-tát (Ngô Văn Doanh, 2015; Son & Noseworthy, 2021). Các phát hiện khảo cổ, văn khắc và hệ thống tượng thờ cho thấy sự hiện diện mạnh mẽ của Avalokiteśvara - hiện thân của lòng từ bi như một trục tư tưởng chi phối toàn bộ cấu trúc biểu tượng của Phật viện (Nguyễn Hữu Mạnh, 2025; Phước Nguyên, 2018).

Tuy nhiên, trải qua biến động lịch sử, chiến tranh và tác động của thời gian, Phật viện Đồng Dương ngày nay chỉ còn lại dưới dạng phế tích. Phần lớn các giá trị vật thể đã bị hủy hoại hoặc phân tán, khiến việc nhận diện đầy đủ ý nghĩa của di sản này trở nên khó khăn. Thực tế đó đặt ra một vấn đề mang tính phương pháp luận trong nghiên cứu và bảo tồn di sản: nếu chỉ tiếp cận từ góc độ vật thể, kiến trúc và khảo cổ thì sẽ không thể tái hiện trọn vẹn giá trị của một trung tâm Phật giáo từng mang tính "hệ hình". Như nhiều học giả đã chỉ ra, các di tích Phật giáo Chăm Pa cần được tiếp cận như những "hệ thống biểu tượng sống", trong đó giá trị phi vật thể bao gồm tư tưởng, nghi lễ, ký ức văn hóa và thực hành tôn giáo đóng vai trò cốt lõi (Trịnh Thị Hà, 2023; Nguyễn Hữu Mạnh, 2022).

Trong những năm gần đây, xu hướng nghiên cứu di sản đã chuyển dịch từ cách tiếp cận thuần túy vật thể sang cách tiếp cận liên ngành, nhấn mạnh vai trò của ký ức văn hóa và di sản phi vật thể. Đối với Phật viện Đồng Dương, điều này đặc biệt quan trọng, bởi bản chất của Phật giáo không chỉ nằm ở hình thức kiến trúc hay tượng thờ, mà còn ở hệ thống triết lý về từ bi, cứu độ và giải thoát, được thể hiện thông qua thực hành và niềm tin của cộng đồng. Như Quảng Văn Sơn (2024) nhận định, việc tái cấu trúc nhận thức về Phật giáo Chăm Pa cần dựa trên sự kết hợp giữa tư liệu khảo cổ, văn khắc và diễn giải triết học, nhằm phục hồi "chiều sâu tinh thần" của di sản. Đồng thời, các phát hiện về văn khắc và di vật ở khu vực miền Trung cũng cho thấy sự lan tỏa rộng rãi của Phật giáo Chăm pa, góp phần củng cố vai trò của Đồng Dương như một trung tâm tôn giáo có ảnh hưởng khu vực (Jaya Thiên, 2024).

Từ góc độ triết học **Phật giáo**, Phật viện Đồng Dương có thể được hiểu như một "không gian bản thể luận", nơi các khái niệm về tính Không (śūnyatā), từ bi (karuṇā) và cứu độ (upāya) được hiện thực hóa trong đời sống xã hội và cấu trúc quyền lực. Hình tượng Avalokiteśvara tại đây không chỉ là đối tượng thờ phụng, mà còn là biểu tượng của một trật tự đạo đức - chính trị dựa trên lòng từ bi và trách nhiệm cứu độ chúng sinh. Điều này cho thấy sự dung hợp giữa triết học và thực hành, giữa siêu hình học và đời sống xã hội, một đặc trưng quan trọng của Phật giáo Đại thừa trong bối cảnh Chăm Pa (Ngô Văn Doanh, 2023;

Mironov, 1927).

Xuất phát từ những vấn đề trên, bài viết này tiếp cận Phật viện Đồng Dương không chỉ như một phế tích khảo cổ, mà như một "ký ức thiêng" cần được tái kiến tạo thông qua lăng kính văn hóa phi vật thể và triết học Phật giáo. Mục tiêu nghiên cứu là làm rõ: (i) cấu trúc giá trị phi vật thể của Phật viện Đồng Dương trong mối liên hệ với tư tưởng Phật giáo Chăm Pa; (ii) vai trò của triết học Phật giáo trong việc kiến tạo không gian thiêng và ký ức văn hóa; và (iii) định hướng bảo tồn, phát huy di sản theo hướng tích hợp giữa vật thể và phi vật thể. Qua đó, nghiên cứu góp phần đề xuất một cách tiếp cận mới trong bảo tồn di sản Phật giáo Chăm Pa chuyển từ "bảo tồn phế tích" sang "tái sinh ký ức thiêng", nhằm phục hồi không chỉ hình hài mà cả linh hồn của một trung tâm tôn giáo từng rực rỡ trong lịch sử.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

2.1. Đánh giá các kết quả nghiên cứu

Nghiên cứu về Phật giáo Chăm Pa nói chung và Phật viện Đồng Dương nói riêng đã hình thành một nền tảng học thuật tương đối phong phú, trải dài từ các khảo cứu kinh điển đầu thế kỷ XX đến các tiếp cận liên ngành đương đại. Có thể phân loại các kết quả nghiên cứu thành ba hướng chính: (i) nghiên cứu lịch sử - khảo cổ; (ii) nghiên cứu nghệ thuật và biểu tượng; (iii) nghiên cứu tôn giáo - tư tưởng.

Phật viện Đồng Dương được khai quật năm 1902. Nguồn: congly.vn

Thứ nhất, hướng nghiên cứu lịch sử - khảo cổ đặt nền móng quan trọng cho việc nhận diện Phật viện Đồng Dương như một trung tâm Phật giáo quy mô lớn của Chăm Pa. Các công trình của Huber (1911) và Mironov (1927) là những khảo cứu sớm, dựa trên tư liệu văn khắc và so sánh văn hóa Ấn Độ, đã xác lập vị trí của Đồng Dương trong mạng lưới Phật giáo khu vực. Tiếp nối, các nghiên cứu trong nước như Lương Ninh (2004) đã cung cấp một khung lịch sử rõ ràng về kinh đô Indrapura, trong đó nhấn mạnh việc vua Indravarman II xây dựng Phật viện Lakṣmīndralokeśvara như một trung tâm tôn giáo - chính trị mang tính biểu tượng cao. Những nghiên cứu này góp phần xác định Đồng Dương không chỉ là một di tích khảo cổ, mà còn là một cấu trúc quyền lực gắn với sự bảo trợ của vương quyền.

Thứ hai, hướng nghiên cứu về nghệ thuật và biểu tượng đã làm sáng tỏ giá trị độc đáo của "phong cách Đồng Dương" trong nghệ thuật Chăm Pa. Các công trình của Ngô Văn Doanh (2015, 2023) có vai trò đặc biệt quan trọng khi hệ thống hóa các đặc trưng tạo hình, biểu tượng và phong cách điêu khắc của Phật viện Đồng Dương, từ đó khẳng định đây là một trường phái nghệ thuật riêng biệt trong lịch sử mỹ thuật Đông Nam Á. Nghiên cứu của Trần Kỳ Phương và Nguyễn Tú Anh (2021) về nghệ thuật Mật tông Chăm Pa tiếp tục mở rộng phạm vi nhận thức, cho thấy sự hiện diện của các yếu tố Kim Cang thừa trong không gian văn hóa Chăm Pa, qua đó làm rõ tính đa dạng và dung hợp của Phật giáo tại khu vực này.

Thứ ba, hướng nghiên cứu **tôn giáo** - tư tưởng đã góp phần giải thích nền tảng triết học và tín ngưỡng của Phật viện Đồng Dương. Các nghiên cứu về Avalokiteśvara (Lokesh Chandra, 1984; Phước Nguyên, 2018) đã làm rõ vai trò trung tâm của Bồ-tát này trong Phật giáo Đại thừa, đặc biệt trong các hình thái Tịnh độ và cứu độ chúng sinh. Điều này phù hợp với các phát hiện khảo cổ tại Đồng Dương, nơi hình tượng Avalokiteśvara giữ vị trí chủ đạo (Nguyễn Hữu Mạnh, 2025). Bên cạnh đó, các nghiên cứu gần đây như Trịnh Thị Hà (2023) và Quảng Văn Sơn (2024) đã mở rộng cách tiếp cận, xem Phật giáo Chăm Pa như một hệ thống tôn giáo - văn hóa năng động, có sự tương tác giữa di tích, di vật và thực hành tín ngưỡng.

Đáng chú ý, các công trình của Nguyễn Hữu Mạnh (2020, 2022, 2025) đã đóng góp quan trọng trong việc chuyển dịch nghiên cứu từ mô tả sang phân tích hệ thống. Thông qua việc khảo sát các di vật như phiến cúng dường (votive tablets) và thực hành Phật giáo tại Đồng Dương, tác giả đã bước đầu tiếp cận di sản này như một "không gian thực hành tôn giáo", chứ không chỉ là một phế tích khảo cổ. Ngoài ra, nghiên cứu của Son và Noseworthy (2021) cũng nhấn mạnh rằng Đồng Dương "không chỉ là một tu viện", mà là một tổ hợp đa chức

năng, phản ánh sự kết hợp giữa tôn giáo, chính trị và xã hội.

Nhìn chung, các nghiên cứu hiện có đã đạt được những thành tựu quan trọng: (i) xác lập vị trí lịch sử và địa chính trị của Phật viện Đồng Dương; (ii) nhận diện giá trị nghệ thuật đặc thù của phong cách Đồng Dương; (iii) làm rõ vai trò của Phật giáo Đại thừa và hình tượng Avalokiteśvara trong cấu trúc tư tưởng Chăm Pa. Đồng thời, các nghiên cứu gần đây đã bắt đầu chuyển hướng sang tiếp cận liên ngành, kết hợp khảo cổ học, tôn giáo học và nhân học văn hóa.

2.2. Khoảng trống và hướng nghiên cứu

Mặc dù đạt được nhiều kết quả quan trọng, hệ thống nghiên cứu về Phật viện Đồng Dương vẫn tồn tại những khoảng trống đáng kể, đặc biệt khi đặt trong bối cảnh nghiên cứu di sản theo hướng tiếp cận phi vật thể và triết học.

Phục dựng cổng phật viện Đồng Dương hơn nghìn tuổi. Nguồn: VnExpress

Thứ nhất, phần lớn các nghiên cứu vẫn thiên về tiếp cận vật thể, tập trung vào kiến trúc, điêu khắc và di vật khảo cổ, trong khi các yếu tố phi vật thể như nghi lễ, ký ức văn hóa, thực hành tôn giáo và trải nghiệm tâm linh chưa được khai thác một cách hệ thống. Ngay cả khi đề cập đến "thực hành Phật giáo", các nghiên cứu hiện nay vẫn chủ yếu dừng ở việc suy luận từ di vật, chưa đi sâu vào việc tái cấu trúc đời sống tôn giáo như một hệ thống biểu tượng sống (Nguyễn Hữu Mạnh, 2025).

Thứ hai, các nghiên cứu về triết học Phật giáo Chăm Pa còn tương đối rời rạc, thiếu một khung lý thuyết thống nhất để giải thích mối quan hệ giữa tư tưởng và không gian kiến trúc. Mặc dù các công trình về Avalokiteśvara và Phật giáo

Đại thừa đã cung cấp nền tảng quan trọng (Chánh Tâm Hạnh, 2025; Lokesh Chandra, 1984), nhưng việc liên kết các khái niệm triết học như từ bi (karuṇā), phương tiện thiện xảo (upāya) hay tính Không (śūnyatā) với cấu trúc không gian và biểu tượng của Phật viện Đồng Dương vẫn chưa được triển khai đầy đủ.

Thứ ba, còn thiếu các nghiên cứu tiếp cận Đồng Dương như một "ký ức văn hóa" (cultural memory), nơi di sản không chỉ tồn tại dưới dạng vật thể, mà còn được duy trì và tái tạo trong nhận thức cộng đồng. Các nghiên cứu hiện nay chưa làm rõ cách thức mà di sản này tiếp tục tồn tại trong đời sống văn hóa đương đại, cũng như vai trò của nó trong việc kiến tạo bản sắc khu vực và quốc gia. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh bảo tồn di sản hiện nay, khi UNESCO và các tổ chức quốc tế đều nhấn mạnh vai trò của di sản phi vật thể.

Thứ tư, các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di tích Phật giáo Chăm Pa tuy đã được đề cập (Nguyễn Hữu Mạnh, 2022), nhưng vẫn chủ yếu mang tính kỹ thuật và quản lý, chưa tích hợp đầy đủ các yếu tố triết học và văn hóa phi vật thể. Điều này dẫn đến nguy cơ "bảo tồn hình thức" mà thiếu đi sự phục hồi chiều sâu tinh thần của di sản.

Từ những khoảng trống trên, nghiên cứu này định hướng tiếp cận Phật viện Đồng Dương như một chỉnh thể thống nhất giữa vật thể và phi vật thể, giữa lịch sử và ký ức, giữa kiến trúc và triết học. Cụ thể, nghiên cứu sẽ: (i) tái cấu trúc hệ thống giá trị phi vật thể của Phật viện Đồng Dương dựa trên các nguồn tư liệu lịch sử, khảo cổ và tôn giáo; (ii) phân tích vai trò của triết học Phật giáo Đại thừa trong việc kiến tạo không gian thiêng và biểu tượng; (iii) đề xuất mô hình bảo tồn di sản theo hướng "tái sinh ký ức thiêng", kết hợp giữa bảo tồn vật thể và phục hồi giá trị tinh thần. Qua đó, nghiên cứu không chỉ góp phần bổ sung khoảng trống học thuật, mà còn mở ra một hướng tiếp cận mới trong nghiên cứu và bảo tồn di sản Phật giáo Chăm Pa, phù hợp với xu hướng liên ngành và nhân văn đương đại.

3. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này được triển khai trên nền tảng tiếp cận liên ngành, kết hợp giữa lý thuyết **di sản văn hóa phi vật thể**, triết học Phật giáo Đại thừa và phương pháp nghiên cứu lịch sử - văn hóa. Trước hết, về cơ sở lý thuyết, bài viết kế thừa quan điểm của nghiên cứu di sản đương đại, trong đó di sản không chỉ được hiểu như các thực thể vật chất (di tích, kiến trúc, hiện vật), mà còn bao gồm hệ thống giá trị phi vật thể như ký ức văn hóa, thực hành tín ngưỡng, biểu tượng và trải nghiệm tâm linh.

Cách tiếp cận này cho phép chuyển dịch trọng tâm từ “bảo tồn phế tích” sang “tái tạo ý nghĩa”, đặc biệt phù hợp với các di sản tôn giáo đã bị suy giảm về hình thái vật chất như Phật viện Đồng Dương.

Bảo vật quốc gia tượng Bồ tát Tara có tuổi đời 1.200 năm tuổi được tìm thấy tại Phật viện Đồng Dương. Nguồn: congly.vn

Bên cạnh đó, nghiên cứu vận dụng các khái niệm cốt lõi của triết học Phật giáo Đại thừa như từ bi (karuṇā), phương tiện thiện xảo (upāya) và tính Không (śūnyatā) như những phạm trù phân tích để giải thích cấu trúc biểu tượng và không gian thiêng của Phật viện. Trong đó, hình tượng Avalokiteśvara được xem như một “trục ý nghĩa” (axis of meaning), vừa là biểu tượng tôn giáo, vừa là nguyên lý tổ chức không gian và đời sống tinh thần. Việc tích hợp triết học Phật giáo vào nghiên cứu di sản giúp làm rõ mối quan hệ giữa tư tưởng và hình thái văn hóa, qua đó nhận diện Đồng Dương như một “không gian bản thể luận”, nơi các giá trị siêu hình được hiện thực hóa trong đời sống xã hội.

Đồng thời, nghiên cứu cũng tham chiếu lý thuyết ký ức văn hóa (cultural memory), xem di sản như một quá trình tái kiến tạo liên tục trong nhận thức cộng đồng. Theo đó, Phật viện Đồng Dương không chỉ tồn tại trong quá khứ như một trung tâm Phật giáo, mà còn hiện diện trong hiện tại thông qua các diễn giải học thuật, thực hành tín ngưỡng và bản sắc văn hóa khu vực. Cách tiếp cận này cho phép mở rộng phạm vi nghiên cứu từ khảo cổ học sang nhân học biểu tượng và nghiên cứu tôn giáo.

Về phương pháp nghiên cứu, bài viết sử dụng kết hợp các phương pháp định tính. Trước hết, phương pháp phân tích tài liệu được áp dụng nhằm tổng hợp và đối chiếu các nguồn tư liệu lịch sử, khảo cổ, văn khắc và nghiên cứu học thuật liên quan đến Phật giáo Chăm Pa và Phật viện Đồng Dương. Phương pháp này giúp xác lập nền tảng dữ liệu và khung tri thức cho nghiên cứu.

Tiếp theo, phương pháp phân tích - tổng hợp được sử dụng để hệ thống hóa các giá trị vật thể và phi vật thể, từ đó xây dựng mô hình lý giải về "ký ức thiêng" của Đồng Dương. Bên cạnh đó, phương pháp diễn giải (hermeneutics) được vận dụng nhằm giải mã các biểu tượng tôn giáo, đặc biệt là hình tượng Avalokiteśvara, trong mối liên hệ với triết học Phật giáo và bối cảnh lịch sử Chăm Pa.

Ngoài ra, nghiên cứu áp dụng phương pháp tiếp cận liên ngành, kết hợp giữa khảo cổ học, tôn giáo học, triết học và nghiên cứu văn hóa, nhằm tạo ra một cái nhìn toàn diện và đa chiều. Việc tích hợp các phương pháp này không chỉ giúp làm rõ giá trị lịch sử - văn hóa của Phật viện Đồng Dương, mà còn góp phần đề xuất một hướng tiếp cận mới trong bảo tồn di sản: từ phục dựng vật thể sang phục hồi ý nghĩa và tái sinh ký ức thiêng trong đời sống đương đại.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Phật viện Đồng Dương như một không gian linh thiêng

Trước tiên phải khẳng định, Phật viện Đồng Dương không thể được hiểu đơn thuần như một công trình kiến trúc tôn giáo, mà cần được nhận diện như một "không gian thiêng" (sacred space) mang tính tổng hợp, nơi hội tụ nhiều chức năng xã hội – tôn giáo - chính trị.

Trước hết, đây là trung tâm tu học Phật giáo quan trọng của Chăm Pa, nơi diễn ra các hoạt động giảng pháp, thực hành nghi lễ và đào tạo tăng sĩ, phản ánh sự phát triển mạnh mẽ của Phật giáo Đại thừa trong khu vực (Trịnh Thị Hà, 2023). Đồng thời, với sự bảo trợ trực tiếp của vương quyền, Phật viện còn là biểu tượng của quyền lực tôn giáo gắn với tính chính danh của nhà nước, thể hiện qua việc vua Indravarman II kiến lập thánh địa Lakṣmīndralokeśvara như một trung tâm linh thiêng của kinh đô Indrapura (Lương Ninh, 2004).

Hình tượng Đức Phật ngồi dưới tán rắn bảy đầu Mucalinda, tay trái cầm thanh kiếm ngắn. Nguồn: congly.vn

Tuy nhiên, ý nghĩa của không gian này vượt ra ngoài chức năng tôn giáo thuần túy. Như Son và Noseworthy (2021) đã nhấn mạnh, Đồng Dương "không chỉ là một tu viện", mà là một tổ hợp đa chiều, trong đó kiến trúc, biểu tượng và nghi lễ cùng nhau kiến tạo một trường nghĩa thiêng, định hình nhận thức và hành vi của cộng đồng. Cấu trúc không gian của Phật viện Đồng Dương phản ánh rõ nét vũ trụ quan Phật giáo Đại thừa. Trục kiến trúc hướng tâm, hệ thống đền tháp, hành lang và các khu vực thờ tự được tổ chức theo một logic biểu tượng, trong đó trung tâm thiêng liêng được xác lập thông qua sự hiện diện của các tượng Phật và Bồ-tát, đặc biệt là Avalokiteśvara (Ngô Văn Doanh, 2015; Nguyễn Hữu Mạnh, 2025). Theo quan điểm của Phật giáo Đại thừa, không gian thiêng không chỉ là nơi thờ phụng, mà còn là nơi tái hiện trật tự vũ trụ dựa trên các nguyên lý như từ bi (karuṇā) và giác ngộ (bodhi) (Chánh Tâm Hạnh, 2025). Do đó, kiến trúc Đồng Dương có thể được hiểu như một "bản đồ biểu tượng" của thế giới quan Phật giáo

Hơn nữa, không gian linh thiêng của Đồng Dương còn được củng cố thông qua các thực hành tôn giáo và ký ức văn hóa. Các văn bia, di vật và truyền thống nghiên cứu hiện đại đều góp phần tái hiện hình ảnh Đồng Dương như một trung tâm tôn giáo sống động trong lịch sử Chăm Pa (Huber, 1911; Jaya Thiên, 2024). Điều này cho thấy tính liên tục của không gian thiêng không chỉ phụ thuộc vào sự tồn tại vật chất, mà còn được duy trì trong ký ức và diễn giải văn hóa.

Quan trọng hơn, Phật viện Đồng Dương là không gian kết nối giữa con người với thế giới thiêng, nơi các thực hành tôn giáo đóng vai trò trung gian giữa đời sống thế tục và lý tưởng giải thoát. Cấu trúc kiến trúc của Phật viện với trục không gian hướng tâm, các khu vực thờ tự và hệ thống tượng Phật, Bồ-tát, phản ánh một vũ trụ quan Phật giáo Đại thừa, trong đó thế giới được tổ chức theo trật tự thiêng liêng, lấy từ bi và giác ngộ làm trung tâm (Ngô Văn Doanh, 2015; Son & Noseworthy, 2021). Như vậy, không gian Đồng Dương không chỉ là vật chất hữu hình, mà còn là sự hiện thân của một thế giới quan tôn giáo.

Từ những phân tích trên, có thể khẳng định rằng Phật viện Đồng Dương là một không gian linh thiêng đa tầng, nơi kiến trúc, biểu tượng và triết học Phật giáo hội tụ để tạo nên một cấu trúc ý nghĩa toàn diện. Việc tiếp cận di tích từ góc độ này không chỉ giúp hiểu rõ hơn bản chất của Đồng Dương trong lịch sử Chăm Pa, mà còn mở ra khả năng tái sinh giá trị của di sản trong bối cảnh hiện đại thông qua việc phục hồi chiều sâu tinh thần của nó.

4.2. Biểu tượng triết học của Bồ tát Lokesvara

Một trong những phát hiện quan trọng của nghiên cứu là vai trò trung tâm của Bồ tát Lokeśvara (Avalokiteśvara) trong việc kiến tạo ý nghĩa thiêng của Phật viện Đồng Dương. Các tư liệu khảo cổ và văn khắc đều cho thấy Lokeśvara không chỉ là đối tượng thờ phụng chính, mà còn là biểu tượng chi phối toàn bộ cấu trúc biểu tượng của di tích (Nguyễn Hữu Mạnh, 2025).

“Và trong việc tạo dựng tôn tượng Quán Thế Âm siêu việt và lỗi lạc này, được hiển sinh từ sự truyền thừa của chư Phật, ta sẽ cúng dường cho sự giải thoát [của chúng sinh] trên thế giới. Ước nguyện được học hỏi về Pháp, đức vua chánh niệm trong tâm của ngài, được trải nghiệm và liễu ngộ căn nguyên của chân lý tối thượng, ngài đã dựng tôn tượng Quán Thế Âm này bằng chính tay của ngài. Mặc dù ngài đã dâng lễ khai quang cho tôn tượng Quán Thế Âm, rực rỡ với tất cả pháp khí bảo vật bằng vàng, ngài không hề cảm thấy tự hào về công đức của mình. Ngài là người thuần đạo, không theo ngoại giáo, và những điều không được ghi chép trong kinh điển” (Majumdar 1985: III, 74-88)

Dưới góc độ triết học, Lokeśvara đại diện cho lý tưởng từ bi (karuṇā), một nguyên lý cốt lõi của Phật giáo Đại thừa, hướng tới việc cứu độ tất cả chúng sinh khỏi khổ đau (Chánh Tâm Hạnh, 2025). Đồng thời, hình tượng này còn gắn với quan niệm về “phương tiện thiện xảo” (upāya), thể hiện khả năng hóa thân để cứu giúp chúng sinh trong mọi hoàn cảnh (Lokesh Chandra, 1984). Điều này lý giải vì sao Lokeśvara được tôn vinh như một biểu tượng phổ quát của lòng từ bi trong nhiều truyền thống Phật giáo, bao gồm cả Chăm Pa (Phước Nguyên,

2018).

Đáng chú ý, trong bối cảnh Chăm Pa, Lokeśvara còn mang ý nghĩa chính trị - tinh thần, khi được đồng nhất hoặc liên kết với hình ảnh nhà vua như một "Bồ-tát tại thế". Sự kết hợp giữa quyền lực thế tục và quyền lực thiêng này đã tạo nên một cấu trúc biểu tượng đặc thù, trong đó triết học Bồ-tát không chỉ là lý thuyết tôn giáo, mà còn là nền tảng cho việc tổ chức xã hội và quyền lực. Chính điều này đã làm cho không gian Đồng Dương trở thành một "trung tâm từ bi", nơi triết học được hiện thực hóa trong kiến trúc và đời sống.

4.3. Ký ức tôn giáo Chăm Pa và không gian di tích

Mặc dù phần lớn kiến trúc Phật viện Đồng Dương đã bị hủy hoại theo thời gian, nghiên cứu cho thấy ký ức tôn giáo Chăm Pa vẫn được duy trì và tái hiện thông qua nhiều lớp tư liệu khác nhau. Trước hết, hệ thống văn bia và văn khắc cung cấp những thông tin quan trọng về lịch sử hình thành, chức năng và ý nghĩa tôn giáo của Phật viện (Huber, 1911; Jaya Thiên, 2024). Bên cạnh đó, các hiện vật điêu khắc, đặc biệt là tượng Bồ-tát và các phù điêu, không chỉ mang giá trị nghệ thuật mà còn là "văn bản biểu tượng" phản ánh thế giới quan và niềm tin tôn giáo của người Chăm Pa (Ngô Văn Doanh, 2023).

Đài thờ Đồng Dương được khai quật ở Phật viện Đồng Dương chứng tích quan trọng nhất về sự tồn tại của trung tâm Phật giáo Chăm Pa lớn nhất Đông Nam Á. Nguồn: congly.vn

Ngoài ra, truyền thống nghiên cứu học thuật hiện đại cũng đóng vai trò như một hình thức "tái tạo ký ức", góp phần duy trì sự hiện diện của Đồng Dương trong

nhận thức đương đại (Quảng Văn Sơn, 2024). Thông qua các công trình nghiên cứu, di tích không còn là một phế tích vô nghĩa, mà trở thành một không gian ký ức văn hóa, nơi quá khứ được diễn giải, tái cấu trúc và truyền tải.

Do đó, có thể khẳng định rằng Đồng Dương tồn tại đồng thời trên hai bình diện: vật thể (dưới dạng phế tích) và phi vật thể (dưới dạng ký ức tôn giáo và văn hóa). Chính sự kết hợp này tạo nên giá trị đặc thù của di sản, đòi hỏi một cách tiếp cận bảo tồn vượt ra ngoài khuôn khổ truyền thống.

4.4. Đồng Dương trong mạng lưới Phật giáo Đông Nam Á

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy Phật viện Đồng Dương không phải là một hiện tượng biệt lập, mà là một mắt xích quan trọng trong mạng lưới Phật giáo Đông Nam Á thời trung đại. Các bằng chứng khảo cổ, nghệ thuật và văn khắc cho thấy sự tương tác mạnh mẽ giữa Chăm Pa với các trung tâm Phật giáo lớn như Ấn Độ, Java và Srivijaya (Mironov, 1927; Trần Kỳ Phương & Nguyễn Tú Anh, 2021).

Sự lan tỏa của hình tượng Avalokiteśvara và các yếu tố Mật tông trong nghệ thuật Chăm Pa phản ánh quá trình giao lưu văn hóa – tôn giáo xuyên khu vực, đặc biệt trong bối cảnh các tuyến thương mại hàng hải phát triển mạnh mẽ (Nguyễn Hữu Mạnh, 2020). Đồng Dương, với vị trí địa lý chiến lược và vai trò là kinh đô, có thể đã đóng vai trò như một trung tâm trung chuyển và tiếp biến các dòng tư tưởng Phật giáo từ Ấn Độ sang Đông Nam Á.

Nhận định này cũng được củng cố bởi các nghiên cứu gần đây, cho rằng Đồng Dương là một "tổ hợp đa chức năng", vừa mang tính tôn giáo, vừa gắn với mạng lưới giao thương và giao lưu văn hóa khu vực (Son & Noseworthy, 2021). Như vậy, việc đặt Đồng Dương trong bối cảnh khu vực không chỉ giúp hiểu rõ hơn về vai trò lịch sử của di tích, mà còn mở ra hướng tiếp cận mới trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản theo hướng liên kết vùng và quốc tế.

Từ các kết quả trên cho thấy, Phật viện Đồng Dương không chỉ là một phế tích khảo cổ, mà là một không gian thiêng mang chiều sâu triết học, ký ức văn hóa và ý nghĩa khu vực. Đây chính là cơ sở để đề xuất các mô hình bảo tồn và phát huy giá trị di sản theo hướng tích hợp giữa vật thể và phi vật thể trong bối cảnh đương đại.

5. Thảo luận

5.1. Hạn chế của cách tiếp cận bảo tồn truyền thống

Kết quả nghiên cứu cho thấy, cách tiếp cận **bảo tồn di sản** truyền thống vốn chủ yếu tập trung vào các yếu tố vật thể như kiến trúc và hiện vật bộc lộ nhiều hạn chế khi áp dụng đối với Phật viện Đồng Dương. Trong nhiều thập niên, các nghiên cứu và hoạt động bảo tồn chủ yếu hướng tới việc phục dựng mặt bằng kiến trúc, bảo quản hiện vật điêu khắc và xác định niên đại di tích (Ngô Văn Doanh, 2015; Huber, 1911). Tuy nhiên, đối với Đồng Dương, phần lớn cấu trúc vật thể đã bị phá hủy nghiêm trọng bởi chiến tranh và thời gian, khiến việc phục dựng nguyên trạng gần như không khả thi.

Chạnh lòng Phật viện Đồng Dương: Chỉ còn tháp Sáng chực chờ ngã đổ. Nguồn: Tuổi trẻ Online

Hạn chế cốt lõi của cách tiếp cận này nằm ở chỗ nó đồng nhất giá trị di sản với tính toàn vẹn vật chất, trong khi bỏ qua chiều sâu tinh thần và ý nghĩa biểu tượng của di tích. Như các nghiên cứu gần đây đã chỉ ra, Phật viện Đồng Dương không chỉ là một tổ hợp kiến trúc, mà là một "không gian tôn giáo sống" với hệ thống biểu tượng phức hợp (Son & Noseworthy, 2021). Do đó, việc chỉ tập trung vào vật thể dẫn đến nguy cơ "bảo tồn hình thức", làm mất đi khả năng tái hiện ý nghĩa thiêng của di sản. Thực tiễn này cho thấy sự cần thiết phải chuyển đổi cách tiếp cận từ bảo tồn vật thể sang bảo tồn giá trị.

5.2. Bảo tồn thông qua giá trị phi vật thể

Trước những hạn chế nêu trên, nghiên cứu đề xuất một hướng tiếp cận mới: bảo tồn di sản thông qua giá trị phi vật thể, trong đó trọng tâm là phục hồi ý nghĩa thay vì tái tạo hình thức. Đối với Phật viện Đồng Dương, điều này có thể được

thực hiện thông qua ba hướng chính.

Thứ nhất, diễn giải **triết học Phật giáo** đóng vai trò nền tảng trong việc tái cấu trúc ý nghĩa của di tích. Các khái niệm như từ bi (karuṇā), cứu độ và lý tưởng Bồ-tát được thể hiện qua hình tượng Lokeśvara, cần được xem như "chìa khóa giải mã" không gian thiêng của Đồng Dương (Chánh Tâm Hạnh, 2025; Lokesh Chandra, 1984). Việc đưa triết học Phật giáo vào diễn giải di sản không chỉ giúp hiểu đúng bản chất của di tích, mà còn tạo điều kiện để kết nối di sản với các giá trị nhân văn đương đại.

Thứ hai, tái tạo ký ức văn hóa là một phương thức quan trọng để duy trì sự hiện diện của di sản trong đời sống xã hội. Các nguồn tư liệu như văn bia, điêu khắc, và các công trình nghiên cứu học thuật chính là những "kho lưu trữ ký ức" giúp tái hiện hình ảnh Đồng Dương như một trung tâm Phật giáo rực rỡ trong quá khứ (Jaya Thiên, 2024; Quảng Văn Sơn, 2024). Việc tổ chức các hoạt động trưng bày, diễn giải và truyền thông di sản có thể góp phần chuyển hóa ký ức này thành nhận thức xã hội.

Thứ ba, giáo dục di sản là công cụ then chốt để lan tỏa giá trị phi vật thể. Thông qua việc tích hợp nội dung về Phật giáo Chăm Pa và Phật viện Đồng Dương vào chương trình giáo dục, cũng như phát triển các mô hình học tập trải nghiệm, di sản có thể được "tái sinh" trong nhận thức của các thế hệ trẻ. Điều này phù hợp với định hướng bảo tồn bền vững, khi di sản không chỉ được bảo vệ, mà còn được tái tạo trong đời sống đương đại (Nguyễn Hữu Mạnh, 2022).

5.3. Đồng Dương như một "di sản sống" cần tiếp tục được phát huy giá trị

Từ những phân tích trên, có thể khẳng định rằng Phật viện Đồng Dương hoàn toàn có khả năng được tái định vị như một "di sản sống" (living heritage), nếu được tiếp cận theo hướng tích hợp giữa vật thể và phi vật thể. Trước hết, Đồng Dương có thể trở thành một trung tâm nghiên cứu chuyên sâu về Phật giáo Chăm Pa, nơi hội tụ các hoạt động khảo cứu, hội thảo khoa học và hợp tác quốc tế. Với vị trí đặc biệt trong lịch sử Phật giáo Đông Nam Á, di tích này có tiềm năng trở thành một "điểm nút tri thức" trong mạng lưới nghiên cứu khu vực (Nguyễn Hữu Mạnh, 2025).

Bên cạnh đó, Đồng Dương cũng có thể được phát triển như một không gian văn hóa - giáo dục di sản, nơi kết hợp giữa tham quan, trải nghiệm và học tập. Thay vì chỉ là một điểm đến khảo cổ, di tích có thể được "kể lại" thông qua các hình thức diễn giải sáng tạo như bảo tàng mở, công nghệ số hoặc các chương trình

thực hành văn hóa. Điều này không chỉ giúp nâng cao nhận thức cộng đồng, mà còn góp phần phát triển du lịch văn hóa bền vững.

Quan trọng hơn, việc tiếp cận Đồng Dương như một di sản sống cho phép phục hồi "linh hồn" của di tích, tức là hệ thống giá trị tinh thần và triết học đã từng tồn tại trong không gian này. Như vậy, bảo tồn không còn là quá trình "đóng băng quá khứ", mà trở thành một quá trình tái tạo liên tục, trong đó di sản được sống, được hiểu và được tiếp nối trong hiện tại.

Tổng thể, phần thảo luận cho thấy rằng việc bảo tồn và phát huy giá trị Phật viện Đồng Dương cần được đặt trong một khung tiếp cận mới, nơi giá trị phi vật thể và triết học Phật giáo đóng vai trò trung tâm. Đây không chỉ là một yêu cầu học thuật, mà còn là một định hướng thực tiễn nhằm đảm bảo tính bền vững và chiều sâu văn hóa của di sản trong bối cảnh hiện đại.

6. Kết luận

Phật viện Đồng Dương, khi được nhìn nhận từ các kết quả nghiên cứu liên ngành, không thể bị giới hạn trong cách hiểu như một phế tích khảo cổ đơn thuần. Mặc dù phần lớn cấu trúc vật chất đã bị hủy hoại theo thời gian, nhưng giá trị của di tích này vẫn tồn tại bền vững trong các lớp ý nghĩa lịch sử, tôn giáo và triết học. Đồng Dương vì vậy cần được tái định vị như một "không gian ký ức thiêng", nơi lưu giữ và phản ánh hệ thống tư tưởng Phật giáo Chăm Pa, đặc biệt là tinh thần Đại thừa với trung tâm là lý tưởng Bồ-tát và lòng từ bi cứu độ. Nghiên cứu cho thấy, chính các giá trị phi vật thể bao gồm ký ức văn hóa, biểu tượng tôn giáo, triết học Phật giáo và truyền thống diễn giải học thuật đóng vai trò quyết định trong việc phục hồi ý nghĩa của di sản. Trong bối cảnh vật thể không còn nguyên vẹn, việc tiếp cận di tích thông qua các chiều kích phi vật thể không chỉ giúp tái hiện "linh hồn" của Đồng Dương, mà còn góp phần kết nối quá khứ với hiện tại một cách có ý nghĩa. Điều này khẳng định rằng bảo tồn di sản không chỉ là bảo vệ hình hài vật chất, mà còn là quá trình tái tạo và duy trì giá trị tinh thần trong đời sống đương đại. Từ góc độ phương pháp luận, cách tiếp cận kết hợp giữa văn hóa phi vật thể và triết học Phật giáo đã mở ra một hướng đi mới trong nghiên cứu và bảo tồn di sản Chăm Pa. Thay vì tập trung đơn thuần vào phục dựng kiến trúc, hướng tiếp cận này nhấn mạnh việc phục hồi hệ thống ý nghĩa và giá trị biểu tượng, từ đó tạo nền tảng cho các mô hình bảo tồn bền vững, gắn với giáo dục, nghiên cứu và phát triển văn hóa. Đây không chỉ là một đóng góp học thuật, mà còn là một gợi ý thực tiễn quan trọng cho việc bảo tồn các di tích lịch sử - tôn giáo trong bối cảnh hiện đại.

Tác giả: **PGS TS Vũ Hồng Vận**

Trung tâm Lý luận Chính trị, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Tài liệu tham khảo:

1] Chánh Tâm Hạnh (2025). Tư tưởng Phật giáo Đại thừa từ thế kỷ I đến thế kỷ XV. *Giác ngộ Online*. Nhận từ https://giacngo.vn/tu-tuong-phat-giao-dai-thua-tu-the-ky-i-den-the-ky-xv-post76432.html

2] Ngô Văn Doanh (2023). *The Đồng Dương Buddhist monastery, The original style of Chăm Pa art*. Thế Giới Publisher.

3] Ngô Văn Doanh (2015). *Phật viện Đồng Dương - Một phong cách của nghệ thuật Chămpa*, Nxb Văn hóa - Văn nghệ, TP.Hồ Chí Minh.

4] Huber, Édouard (1911). *"Études indochinoises VIII-XII".* [Indochinese Studies VIII-XII]. BEFEO, no. 11, 259-311.

5] Lokesh Chandra (1984). "*Nguồn gốc của Avalokitesvara*". Indologica Taurinensia . XIII (1985–1986). Hiệp hội Nghiên cứu tiếng Phạn Quốc tế, 189-190.

6] Trịnh Thị Hà (2023). Sự phát triển của Phật giáo Chămpa trước thế kỷ XI qua hệ thống di tích, di vật. *Tạp chí Nghiên cứu Phật học*. Nhận từ https://tapchinghiencuuphathoc.vn/su-phat-trien-cua-phat-giao-champa-truoc-the-ky-xi-qua-he-thong-di-tich-di-vat.html

7] Jaya Thiên (2024). Dấu ấn Phật giáo Chăm Pa ở Quảng Bình, những bổ sung từ văn khắc. *Giác Ngộ*. Nhận từ https://giacngo.vn/dau-an-phat-giao-champa-o-quang-binh-nhung-bo-sung-tu-van-khac-post72113.html

8] Nguyễn Hữu Mạnh 2025. Lịch sử Phật giáo Chăm Pa: Thực hành Phật giáo ở Phật viện Đồng Dương. *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn (VNU Journal of Social Sciences and Humanities*). 7 (4), 366-381. DOI:https://doi.org/10.33100/tckhxhnv7.4.NguyenHuuManh.

9] Nguyễn Hữu Mạnh (2020). The Chăm Pa Buddhist Votive Tablets at Chồi Moutain in Quảng Ngãi, Vietnam. *Human and Socio-Environmental Studies* 3, 31-45, Kanazawa University.

10] Nguyễn Hữu Mạnh (2022). *Lượng giá các di tích Phật giáo Chăm Pa: Giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị*. QG.22.38. Đề tài cấp Đại học Quốc gia Hà Nội.

11] Majumdar, R.C. (1985 [1927]). *History and Culture of an Indian Colonial Kingdom in the Far East, 2nd -16th Centuries A.D.*, Book III, The Inscriptions of

Chăm Pa. Delhi: Gian Publishing House. (Reprinted).

12] Phước Nguyên (2018). Danh hiệu Avalokiteśvara trong Tịnh Độ giáo. *Giác ngộ Onlione*. Nhận từ https://giacngo.vn/danh-hieu-avalokitesvara-trong-tinh-do-giao-post41876.html

13] Lương Ninh (2004). *Lịch sử vương quốc Chămpa*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

Mironov, N. D. (1927). "Buddhist Miscellanea". *Journal of the Royal Asiatic Society of Great Britain and Ireland* 59 (2), 241–252. https://doi.org/10.1017/S0035869X00057440

14] Trần Kỳ Phương & Nguyễn Tú Anh (2021). Nghệ thuật Phật giáo Mật tông Chăm Pa tại hang động Non Nước - Ngũ Hành Sơn: tác phẩm độc đáo thể hiện Bồ-tát Kim Cang Thủ vào thế kỷ X. *Văn Nghệ Đà Nẵng*. Nhận từ https://vannghedanang.org.vn/nghe-thuat-phat-giao-mat-tong-champa-tai-hang-dong-non-nuoc-ngu-hanh-son-tac-pham-doc-dao-the-hien-bo-tat-kim-cang-thu-vao-the-ky-x-9307.html

15] Quảng Văn Sơn (2024). Phật giáo Chăm Pa từ tư liệu đến nhận thức. *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 06(132), tr. 46-57.

16] Son, Q. V., & Noseworthy, W. B. (2021). *Not just a monastery: The Dong Duong Complex of Vietnam*. IOP Conference Series: Earth and Environmental Science, 778, 012035. https://doi.org/10.1088/1755-1315/778/1/012035

17] Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng - Tạp Chí Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng (2017). *Đà Nẵng - Miền Trung - Những vấn đề lịch sử*. Nxb Văn hóa - Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh.